

Số: 30 /TB-TTPTQĐ

Quảng Trạch, ngày 01 tháng 6 năm 2018

## THÔNG BÁO

### Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2018 của UBND huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với 50 thửa đất ở tại Khu đất phía Đông Nam Trung tâm huyện lỵ mới huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2018 của UBND huyện Quảng Trạch về việc đấu giá quyền sử dụng đất đối với 50 thửa đất ở tại Khu đất phía Đông Nam Trung tâm huyện lỵ mới huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2018 của UBND huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt giá khởi điểm đối với 50 lô (thửa) đất ở thuộc Khu đất phía Đông Nam Trung tâm huyện lỵ mới huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1) để đấu giá quyền sử dụng đất.

Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Quảng Trạch thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với các nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

a) Tên đơn vị: Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Quảng Trạch.

b) Địa chỉ: Tầng 2, Trụ sở Chính quyền huyện Quảng Trạch, xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng và giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

a) Tên tài sản: Là quyền sử dụng đất ở đối với 50 thửa đất ở tại Khu đất phía Đông Nam Trung tâm huyện lỵ mới huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1).

b) Số lượng, chất lượng và giá khởi điểm của tài sản đấu giá (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Các tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản và các tiêu chí khác do Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Quảng Trạch quyết định. Cụ thể như sau:

a) Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá: Có Trụ sở, địa chỉ rõ ràng; có trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với tài sản là quyền sử dụng đất ở.

b) Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

c) Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản:

- Tổ chức đấu giá tài sản được thành lập theo đúng quy định của pháp luật (*Bản sao chứng thực đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập*);

- Có tối thiểu 02 đấu giá viên (*Bản sao chứng thực Chứng chỉ hành nghề đấu giá, Thẻ đấu giá viên*);

- Có kinh nghiệm tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở ít nhất là 02 lần (*có bản mô tả về hồ sơ năng lực và kinh nghiệm*).

d) Thủ lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp: Theo quy định tại Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thủ lao dịch vụ đấu giá tài sản.

đ) Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp hoặc Sở Tư pháp công bố.

e) Cam kết bảo mật thông tin về người đăng ký tham gia đấu giá và thực hiện đúng trình tự, thủ tục về đấu giá tài sản.

4. Số lượng, thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

a) Số lượng hồ sơ đăng ký tham gia: Gồm 01 bản gốc và 01 bản chụp (*hồ sơ phải còn nguyên niêm phong*).

b) Thời gian nộp hồ sơ: Trong giờ hành chính, kể từ ngày thông báo đến ngày 06/6/2018.

c) Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Quảng Trạch; địa chỉ: Tầng 2, Trụ sở Chính quyền huyện Quảng Trạch, xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; số điện thoại: 0232.3516333.

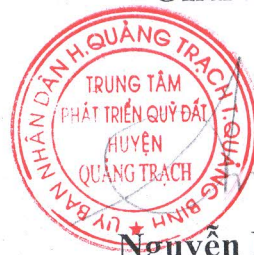
**Lưu ý:** Hồ sơ đăng ký được gửi trực tiếp, không qua đường bưu điện hoặc trung gian. Người đến nhận hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Giấy tờ tùy thân (Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu). Không hoàn trả hồ sơ đối với các tổ chức không được lựa chọn.

Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết để đăng ký theo quy định./. *mj*

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo UBND huyện (b/c);
- Các phòng: TN&MT, TC-KH;
- Trang TT điện tử huyện Quảng Trạch;
- Trang TT điện tử chuyên ngành đấu giá;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**



*[Signature]*  
**Nguyễn Ngọc Ân**

**PHỤ LỤC**

**50 thửa đất ở tại Khu đất phía Đông Nam Trung tâm huyện lỵ mới huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1).**

*(Kèm theo Thông báo số 30 /TB-TTPTQĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 của TTPTQĐ huyện Quảng Trạch)*

Các lô đất có ký hiệu từ B1.5 đến B1.14, tờ bản đồ số 21, có hướng Tây Bắc, đường rộng 18,5m.

TT	Tên lô đất	Thửa đất	Tờ bản đồ	Mục đích SD	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	B1.5	1071	21	ONT	175,5	210.600.000	
2	B1.6	1072	21	ONT	175,5	210.600.000	
3	B1.7	1073	21	ONT	175,5	210.600.000	
4	B1.8	1074	21	ONT	175,5	210.600.000	
5	B1.9	1075	21	ONT	175,5	210.600.000	
6	B1.10	1077	21	ONT	175,5	210.600.000	
7	B1.11	1078	21	ONT	175,5	210.600.000	
8	B1.12	1042	21	ONT	175,5	210.600.000	
9	B1.13	1043	21	ONT	175,5	210.600.000	
10	B1.14	1044	21	ONT	175,5	210.600.000	
<b>Cộng 10 lô</b>					<b>1.755,0</b>	<b>2.106.000.000</b>	

Các lô đất có ký hiệu từ B1.15 đến B1.17, tờ bản đồ số 21, có hướng Đông Bắc, đường rộng 18,5m.

TT	Tên lô đất	Thửa đất	Tờ bản đồ	Mục đích SD	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	B1.15	1045	21	ONT	234,0	336.960.000	2 mặt tiền
2	B1.16	1046	21	ONT	194,0	232.800.000	
3	B1.17	1082	21	ONT	195,0	234.000.000	
<b>Cộng 3 lô</b>					<b>623,0</b>	<b>803.760.000</b>	

Các lô đất có ký hiệu từ B2.16 và B2.17, tờ bản đồ số 21, có hướng Đông Bắc, đường rộng 18,5m.

TT	Tên lô đất	Thửa đất	Tờ bản đồ	Mục đích SD	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	B2.16	1131	21	ONT	194,0	232.800.000	
2	B2.17	1132	21	ONT	195,0	234.000.000	
<b>Cộng 2 lô</b>					<b>389,0</b>	<b>466.800.000</b>	



Các lô đất có ký hiệu từ C1.14 đến C1.22, tờ bản đồ số 21, có hướng Đông Nam, đường rộng 25m.

TT	Tên lô đất	Thửa đất	Tờ bản đồ	Mục đích SD	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	C1.22	1208	21	ONT	302,4	465.696.000	
2	C1.21	1209	21	ONT	302,4	465.696.000	
3	C1.20	1210	21	ONT	302,4	465.696.000	
4	C1.19	1200	21	ONT	302,4	465.696.000	
5	C1.18	1201	21	ONT	302,4	465.696.000	
6	C1.17	1202	21	ONT	302,4	465.696.000	
7	C1.16	1203	21	ONT	302,4	465.696.000	
8	C1.15	1204	21	ONT	302,4	465.696.000	
9	C1.14	1205	21	ONT	370,5	684.684.000	2 mặt tiền
<b>Cộng 9 lô</b>					<b>2.789,7</b>	<b>4.410.252.000</b>	

Các lô đất có ký hiệu từ C2.12 đến C2.20, tờ bản đồ số 21, có hướng Đông Nam, đường rộng 25m.

TT	Tên lô đất	Thửa đất	Tờ bản đồ	Mục đích SD	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	C2.20	1191	21	ONT	383,4	708.523.000	2 mặt tiền
2	C2.19	1192	21	ONT	315,0	485.100.000	
3	C2.18	1193	21	ONT	315,0	485.100.000	
4	C2.17	1194	21	ONT	315,0	485.100.000	
5	C2.16	1195	21	ONT	315,0	485.100.000	
6	C2.15	1180	21	ONT	315,0	485.100.000	
7	C2.14	1181	21	ONT	315,0	485.100.000	
8	C2.13	1182	21	ONT	315,0	485.100.000	
9	C2.12	1183	21	ONT	315,0	485.100.000	
<b>Cộng 9 lô</b>					<b>2.903,4</b>	<b>4.589.323.000</b>	

Các lô đất có ký hiệu từ C3.13 đến C3.21, tờ bản đồ số 21, có hướng Đông Nam, đường rộng 25m.

TT	Tên lô đất	Thửa đất	Tờ bản đồ	Mục đích SD	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	C3.21	1164	21	ONT	302,4	465.696.000	
2	C3.20	1165	21	ONT	302,4	465.696.000	
3	C3.19	1166	21	ONT	302,4	465.696.000	
4	C3.18	1167	21	ONT	302,4	465.696.000	
5	C3.17	1138	21	ONT	302,4	465.696.000	

6	C3.16	1139	21	ONT	302,4	465.696.000	
7	C3.15	1140	21	ONT	302,4	465.696.000	
8	C3.14	1141	21	ONT	302,4	465.696.000	
9	C3.13	1142	21	ONT	302,4	465.696.000	
<b>Cộng 9 lô</b>					<b>2.721,6</b>	<b>4.191.264.000</b>	

Các lô đất có ký hiệu từ C4.14 đến C4.21, tờ bản đồ số 21, có hướng Đông Nam, đường rộng 25m.

TT	Tên lô đất	Thửa đất	Tờ bản đồ	Mục đích SD	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	C4.21	1119	21	ONT	302,4	465.696.000	
2	C4.20	1120	21	ONT	302,4	465.696.000	
3	C4.19	1121	21	ONT	302,4	465.696.000	
4	C4.18	1122	21	ONT	302,4	465.696.000	
5	C4.17	1096	21	ONT	302,4	465.696.000	
6	C4.16	1097	21	ONT	302,4	465.696.000	
7	C4.15	1098	21	ONT	302,4	465.696.000	
8	C4.14	1099	21	ONT	302,4	465.696.000	
<b>Cộng 8 lô</b>					<b>2.419,2</b>	<b>3.725.568.000</b>	
<b>TỔNG CỘNG 50 LÔ</b>					<b>13.600,9</b>	<b>20.292.967.000</b>	

